

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát tình hình cung cấp nước phục vụ sản xuất Lúa vụ Hè Thu năm 2026 tại các thôn Ngọc Sơn, Vạn Xuân và Bàn Thới

Thực hiện Công văn số 32/CV-TTHĐND ngày 21/8/2026 của Thường trực HĐND xã về việc thống nhất chủ trương giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã tổ chức khảo sát tình hình cung cấp nước phục vụ sản xuất Lúa vụ Hè Thu năm 2026 tại các thôn Ngọc Sơn, Vạn Xuân và Bàn Thới; Kế hoạch số 01/KH-BKTNS ngày 18/8/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về khảo sát tình hình cung cấp nước phục vụ sản xuất Lúa vụ Hè Thu năm 2026 tại các thôn Ngọc Sơn, Vạn Xuân và Bàn Thới. Trên cơ sở Báo cáo số 505/BC-UBND ngày 21/8/2026 của UBND xã, Báo cáo số 06/BC-HTX ngày 22/8/2026 của Hợp tác xã Nông nghiệp Hành Thiện và kết quả khảo sát thực tế tại các trạm bơm, hệ thống kênh mương và các xứ đồng vào ngày 22/8/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả khảo sát như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Theo báo cáo của UBND xã, tổng diện tích lúa gieo sạ vụ Hè Thu năm 2026 trên địa bàn xã Thiện Tín là **510 ha**, trong đó diện tích do HTX Nông nghiệp Hành Thiện đảm nhận điều tiết tưới tiêu là **287,86 ha**. Qua kiểm tra, rà soát, diện tích lúa bị thiếu nước cục bộ tại các thôn Ngọc Sơn, Vạn Xuân và Bàn Thới là khoảng **11,5 ha**, tập trung tại các khu vực Đồng Cây Ngái, xứ Đồng Trong, Gò Mít - Bàn Thới, Rộc Suối Cát và Đồng Tranh - Gò Gai.

- HTX Nông nghiệp Hành Thiện hiện quản lý 04 trạm bơm điện gồm: Vạn Xuân 2, Ngọc Dạ, Phú Lâm Tây và Mễ Sơn. Một số trạm có máy móc đã sử dụng nhiều năm, xuống cấp, thường xuyên hư hỏng và phải sửa chữa, thay thế tạm thời.

- Trong vụ Hè Thu năm 2026, điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài, mực nước sông xuống thấp, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng lấy nước của các trạm bơm. HTX Nông nghiệp Hành Thiện đã tổ chức nạo vét, đóng bờ cãng, ngăn dòng và huy động nhân lực để duy trì nguồn nước phục vụ sản xuất.

#### II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TẾ

##### 1. Về hoạt động của các trạm bơm

###### 1.1. Trạm bơm Ngọc Dạ

Qua khảo sát thực tế, hoạt động của trạm bơm Ngọc Dạ cơ bản bảo đảm việc bơm nước phục vụ sản xuất trong vụ Hè Thu năm 2026. Tuy nhiên, trạm được

xây dựng từ năm 2003, có diện tích tưới khoảng 30 ha và sử dụng hệ thống máy bơm 33 kW đã được đưa vào sử dụng từ năm 1987. Nhà trạm còn mang tính dã chiến, bể hút thường xuyên bị bồi lấp và phải nạo vét. Đây là những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cung cấp nước trong những năm tiếp theo.

### *1.2. Trạm bơm Vạn Xuân 2*

Hoạt động của trạm về cơ bản bảo đảm cung cấp nước phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, trong suốt thời gian canh tác vẫn xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ tại một số xứ đồng thuộc Vạn Xuân 1 cũ và khu vực Bàn Thới.

Nguyên nhân có cả yếu tố khách quan và chủ quan: nắng nóng kéo dài làm mực nước sông xuống thấp; một số khu vực cuối nguồn, địa hình cao, xa nguồn nước nên việc điều tiết nước gặp khó khăn; hệ thống máy bơm của trạm đã cũ, một số máy hư hỏng nên HTX phải thay thế tạm thời và thường xuyên sửa chữa.

Tại thời điểm khảo sát, trạm Vạn Xuân đang được triển khai thay 02 máy bơm mới bằng nguồn kinh phí dự phòng của xã. Đây là giải pháp cần thiết nhằm từng bước nâng cao năng lực cung cấp nước của trạm.

### *1.3. Trạm bơm Mễ Sơn*

Đây là trạm gặp nhiều khó khăn nhất trong việc bảo đảm nguồn nước. Trạm Mễ Sơn được xây dựng năm 2015, với diện tích tưới khoảng 50 ha. Vị trí bể hút của trạm cách dòng chính Sông Vệ khoảng 270m. Vào mùa khô, khi mực nước Sông Vệ xuống thấp, nước không đủ để dâng vào bể hút, để máy bơm hoạt động ổn định.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, HTX Nông nghiệp Hành Thiện đã phải nhiều lần mua cọc tre, thuê nhân công đóng cọc, ngăn dòng, nạo vét và thông luồng để đưa nước vào trạm. Tại trạm Mễ Sơn, công tác chắn dòng, nạo vét, thông luồng được thực hiện khoảng 07 lần trong vụ Hè Thu năm 2026. Điều này cho thấy chi phí và nhân lực để duy trì hoạt động của trạm là rất lớn, đồng thời giải pháp hiện nay chủ yếu mang tính tình thế, chưa giải quyết căn bản hạn chế về vị trí lấy nước và hệ thống dẫn nước vào trạm. Báo cáo của HTX Nông nghiệp Hành Thiện cũng xác định lòng lạch dẫn nước vào trạm dài khoảng 250m, quanh co, thường xuyên bị bồi lấp; mùa hè nguồn nước sông không đủ dâng vào bể hút.

## **2. Về hệ thống kênh mương nội đồng**

Qua khảo sát thực tế, đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả điều tiết nước. Hệ thống kênh mương nội đồng tương đối dài; nhiều tuyến mương con dẫn nước vào ruộng chủ yếu là mương đất, chưa được kiên cố hóa. Công tác vệ sinh, phát quang, nạo vét và khơi thông dòng chảy tại một số tuyến chưa được thực hiện thường xuyên, chưa bảo đảm thông thoáng. Do đó, trong quá trình dẫn nước xảy ra tình trạng thâm thấu, thất thoát nước lớn, làm

giảm lượng nước thực tế đến ruộng, nhất là đối với các khu vực cuối nguồn, xa trạm bơm và địa hình cao.

Báo cáo của HTX cũng phản ánh một số diện tích khoảng 15 ha ở cuối nguồn, xa nhà trạm phải lấy nước từ các mương tiêu, phải đắp đập dâng để lấy nước, dẫn đến tiêu hao nguồn nước lớn và có thời điểm không bảo đảm đủ nước tưới.

### **3. Về tổ chức sản xuất và khâu làm đất**

Qua khảo sát cho thấy công tác hợp đồng máy làm đất hiện nay chưa có sự điều phối thống nhất. Việc hợp đồng máy làm đất chủ yếu do từng hộ dân tự thỏa thuận với chủ máy; chính quyền thôn và HTX chưa thực sự tham gia điều phối, bố trí lịch làm đất thống nhất. Từ đó dẫn đến tình trạng hộ nào có điều kiện thì tự hợp đồng máy, chưa bảo đảm tính đồng bộ trong tổ chức sản xuất.

Ban nhận thấy đây là vấn đề cần được chấn chỉnh, bởi lịch thời vụ, lịch làm đất và lịch tưới có mối quan hệ trực tiếp với nhau. Việc gieo sạ không đồng đều, đặc biệt một số hộ sạ trà cuối, đã làm công tác điều tiết nước vào giai đoạn cuối vụ khó khăn hơn. Báo cáo HTX cũng phản ánh tình trạng này.

### **4. Về diện tích thiếu nước**

Qua đối chiếu báo cáo UBND xã, báo cáo HTX và kết quả khảo sát thực tế, Đoàn khảo sát thống nhất diện tích thiếu nước trong thời gian từ khi các trạm bơm bị gián đoạn hoạt động đến khi vận hành trở lại là 11,5 ha, phù hợp với số liệu UBND xã báo cáo. Trong đó tập trung tại:

- Khu vực Gò Mít, Đồng Trong, thôn Vạn Xuân: 1,5 ha;
- Khu vực giữa đồng, xứ Đồng Trong, thôn Vạn Xuân: 1,5 ha;
- Xứ đồng Gò Mít, thôn Bàn Thới: 3 ha;
- Xứ đồng Rộc Suối Cát, thôn Bàn Thới: 2,5 ha;
- Xứ đồng Đồng Tranh - Gò Gai, thôn Ngọc Sơn: 3 ha.

Riêng tại Bàn Thới, báo cáo UBND xã xác định có 01 ha khu vực đuôi Rộc, vùng Suối Cát nằm ngoài kế hoạch tưới vụ Hè Thu năm 2026 của HTX do không bảo đảm nguồn nước.

Tuy nhiên, qua phản ánh của thôn và tại thực địa khi Ban khảo sát, tình hình cung cấp nước tưới của các Trạm bơm trong suốt thời gian của vụ sản xuất Hè thu có lúc chưa đảm bảo, nhất là Trạm Bơm Mễ Sơn.

### **5. Về tình hình tài chính và thanh toán tiền điện**

Theo báo cáo số 505 của UBND xã, nguồn kinh phí Nhà nước cấp bù thủy lợi phí năm 2026 phân bổ cho HTX Hành Thiện là **803.754.000 đồng**, trong đó đợt 1 là 60%, đợt 2 là 30% và đợt 3 là 10%.

Báo cáo HTX xác định tổng thu là 803.754.000 đồng; đã nhận đợt 1 là 482.252.400 đồng; tổng chi đến thời điểm báo cáo là 663.408.740 đồng. Tiền điện còn nợ là 89.989.303 đồng; HTX đã vay 90 triệu đồng để thanh toán ngày 21/8/2026.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc phát sinh nợ tiền điện dẫn đến 02 trạm bơm Vạn Xuân và Mễ Sơn bị cắt điện từ ngày 14/8/2026 là vấn đề cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành của HTX. UBND xã cũng xác định đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình trạng thiếu nước cục bộ.

Tuy nhiên, khi đánh giá cần xem xét đầy đủ cả khó khăn về nguồn thu dịch vụ thủy lợi nội đồng. Đến thời điểm báo cáo, HTX mới thu được 40 triệu đồng trên tổng diện tích 287,86 ha, mức thu đạt khoảng 17,3% kế hoạch; nhiều hộ dân còn nợ tiền dịch vụ.

### **6. Kết quả khắc phục**

Sau khi xảy ra tình trạng thiếu nước, HTX Nông nghiệp Hành Thiện đã chủ động vay tiền để thanh toán tiền điện, khôi phục hoạt động của các trạm; thuê máy, nhân công khắc phục bờ cảng, nạo vét và tổ chức vận hành lại các trạm. Theo báo cáo, HTX Nông nghiệp Hành Thiện tập trung vận hành trạm Vạn Xuân ngày 21/8 và trạm Mễ Sơn ngày 22/8; đồng thời tiếp tục chạy các trạm ngày và đêm theo nhu cầu thực tế của diện tích lúa còn thiếu nước.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài, mực nước sông xuống thấp và hệ thống công trình thủy lợi còn nhiều hạn chế, UBND xã và HTX Nông nghiệp Hành Thiện đã có nhiều cố gắng trong công tác chống hạn.

- UBND xã đã hỗ trợ kinh phí để nạo vét lòng sông, đóng bờ cảng và mua máy bơm nhằm duy trì nguồn nước cho sản xuất.

- HTX Nông nghiệp Hành Thiện đã huy động nhân lực, phương tiện để nạo vét, đóng bờ cảng, ngăn dòng; đồng thời chủ động vay tiền để thanh toán tiền điện và khôi phục hoạt động các trạm bơm.

Qua khảo sát, phần lớn diện tích sản xuất cơ bản được bảo đảm nguồn nước; diện tích thiếu nước được xác định ở mức cục bộ **11,5 ha**.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy còn một số tồn tại cần khắc phục:

- Thứ nhất, năng lực của một số trạm bơm chưa đáp ứng yêu cầu lâu dài; nhiều máy bơm đã cũ, xuống cấp, công suất hạn chế và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng cao.

- Thứ hai, riêng trạm Mễ Sơn có vị trí lấy nước bất lợi, cách dòng Sông Vệ khoảng 270m, phải thường xuyên nạo vét, chắn dòng, thông luồng mới duy trì được hoạt động.

- Thứ ba, hệ thống kênh mương nội đồng còn nhiều tuyến mương đất, dài và thất thoát nước lớn; công tác nạo vét, vệ sinh, phát quang chưa đồng bộ.

- Thứ tư, công tác tổ chức sản xuất, nhất là điều phối làm đất, gieo sạ và lịch tưới, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa HTX, thôn và người dân.

- Thứ năm, việc để phát sinh nợ tiền điện và bị cắt điện 02 trạm bơm là hạn chế trong công tác quản lý, điều hành tài chính của HTX, ảnh hưởng trực tiếp đến việc cung cấp nước cho người dân.

- Thứ sáu, nguồn thu dịch vụ thủy lợi nội đồng đạt thấp, trong khi chi phí vận hành, sửa chữa, nạo vét và chống hạn lớn, tạo áp lực đáng kể đối với khả năng tự bảo đảm hoạt động của HTX.

#### **IV. NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Nguyên nhân khách quan**

- Thời tiết nắng nóng kéo dài, mực nước Sông Vệ xuống thấp.
- Vị trí lấy nước của một số trạm bất lợi, đặc biệt là Mễ Sơn.
- Hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư qua nhiều thời kỳ, một số công trình và máy móc đã xuống cấp.
- Một số diện tích sản xuất nằm xa nguồn nước, địa hình cao, cuối nguồn.
- Mưa lớn, sạt lở, bồi lấp lòng lạch làm ảnh hưởng đến việc lấy nước.

##### **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng máy móc của HTX chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiết bị đã xuống cấp.
- Việc quản lý nguồn kinh phí phục vụ hoạt động thủy lợi và thanh toán tiền điện chưa chủ động, để phát sinh nợ dẫn đến gián đoạn hoạt động trạm bơm.
- Công tác quản lý, duy tu, nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng chưa thường xuyên, chưa đồng bộ.
- Việc phối hợp giữa HTX, chính quyền thôn và người dân trong tổ chức sản xuất, làm đất, gieo sạ và điều tiết nước còn hạn chế.

## **V. TRÁCH NHIỆM**

### **1. Đối với HTX Nông nghiệp Hành Thiện**

HTX Nông nghiệp Hành Thiện chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, vận hành các trạm bơm được giao; chủ động bảo đảm các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ thủy lợi theo kế hoạch.

Ban đề nghị HTX Nông nghiệp Hành Thiện nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với việc đề phát sinh nợ tiền điện dẫn đến cắt điện 02 trạm bơm, đồng thời tăng cường quản lý tài chính, chủ động cân đối nguồn thu - chi, bảo đảm kinh phí thanh toán điện phục vụ vận hành trạm.

### **2. Đối với UBND xã**

UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp với HTX Nông nghiệp Hành Thiện trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất.

Ban ghi nhận việc UBND xã đã chủ động hỗ trợ kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp xử lý tình trạng thiếu nước; đồng thời đề nghị tiếp tục quan tâm đầu tư, sửa chữa các công trình thủy lợi thiết yếu.

### **3. Đối với các thôn**

Cần tăng cường phối hợp với HTX Nông nghiệp Hành Thiện trong việc tuyên truyền, vận động người dân vệ sinh, nạo vét kênh mương nội đồng; tổ chức sản xuất, làm đất, gieo sạ theo lịch thời vụ và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với UBND xã Thiện Tín**

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với HTX Nông nghiệp Hành Thiện rà soát toàn bộ hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất trên địa bàn; xác định rõ những tuyến kênh, mương, trạm bơm cần sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa để xây dựng kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên.

- Quan tâm bố trí nguồn lực để tiếp tục nâng cấp, thay thế các máy bơm đã quá cũ, trước mắt tập trung các trạm có diện tích phục vụ lớn và thường xuyên phát sinh sự cố.

- Nghiên cứu giải pháp căn cơ đối với trạm Mễ Sơn; hạn chế tình trạng hằng năm phải nhiều lần thuê nhân công, mua vật tư, đóng cọc, chắn dòng và nạo vét lòng lạch để lấy nước.

- Chỉ đạo các thôn phối hợp HTX Nông nghiệp Hành Thiện xây dựng phương án vệ sinh, nạo vét và khơi thông kênh mương nội đồng trước mỗi vụ sản xuất.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp trong tổ chức sản xuất, nhất là việc bố trí lịch làm đất, gieo sạ và sử dụng giống phù hợp với lịch thời vụ, hạn chế tình trạng sản xuất không đồng bộ gây khó khăn cho công tác điều tiết nước.

## **2. Đối với HTX Nông nghiệp Hành Thiện**

- Xây dựng phương án quản lý tài chính chặt chẽ, ưu tiên bảo đảm kinh phí thanh toán tiền điện, không để xảy ra tình trạng bị cắt điện làm gián đoạn hoạt động các trạm bơm.

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng và từng bước thay thế các máy bơm cũ; không để máy móc hư hỏng mới sửa chữa mà phải thực hiện bảo dưỡng chủ động.

- Xây dựng phương án vận hành riêng đối với các khu vực cuối nguồn, xa trạm, địa hình cao; chủ động điều tiết nước trong từng giai đoạn sinh trưởng của cây lúa.

- Phối hợp với các thôn tổ chức kiểm tra, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng, nhất là các tuyến mương đất có mức độ thất thoát nước lớn.

- Tăng cường công tác thu các khoản dịch vụ thủy lợi nội đồng theo quy định, đồng thời công khai, minh bạch các khoản thu - chi để tạo sự đồng thuận của xã viên và người dân.

- Phối hợp với các thôn trong điều phối lịch làm đất, lịch gieo sạ và lịch tưới nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong tổ chức sản xuất.

## **3. Đối với các thôn Ngọc Sơn, Vạn Xuân và Bàn Thới**

- Chủ động phối hợp HTX Nông nghiệp Hành Thiện trong việc bảo vệ, vệ sinh, nạo vét hệ thống kênh mương.

- Vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, không tự ý tháo, ngăn dòng làm ảnh hưởng đến các khu vực khác.

- Phối hợp thống nhất lịch làm đất, gieo sạ và thời gian sử dụng nước.

- Kịp thời phản ánh với HTX Nông nghiệp Hành Thiện và UBND xã khi phát sinh tình trạng thiếu nước.

- Tuyên truyền, vận động người dân chủ động thực hiện nghĩa vụ tài chính dịch vụ thủy lợi nội đồng theo thỏa thuận ngay từ đầu vụ sản xuất.

## **VII. KẾT LUẬN**

Qua khảo sát thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã nhận thấy tình trạng thiếu nước phục vụ sản xuất Lúa vụ Hè Thu năm 2026 tại các thôn Ngọc Sơn, Vạn Xuân và Bàn Thới là thiếu nước cục bộ, diện tích thực tế được thống nhất là **11,5 ha**, xảy ra trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài, mực nước Sông Vệ

xuống thấp, một số công trình và máy bơm đã xuống cấp, hệ thống kênh mương nội đồng còn nhiều bất cập.

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan, việc HTX Nông nghiệp Hành Thiện để phát sinh nợ tiền điện dẫn đến 02 trạm bơm bị cắt điện từ ngày 14/8/2026 là nguyên nhân chủ quan cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành.

Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá cao sự chủ động của UBND xã và HTX Nông nghiệp Hành Thiện trong việc khắc phục tình trạng thiếu nước; đặc biệt HTX Nông nghiệp Hành Thiện đã chủ động vay tiền để thanh toán tiền điện, thuê máy và nhân công, tổ chức khắc phục bờ cãng, nạo vét và vận hành lại các trạm bơm.

Tuy nhiên, các giải pháp chống hạn hiện nay phần lớn vẫn mang tính tình thế, xử lý trước mắt, chưa giải quyết căn bản những hạn chế về năng lực máy bơm, vị trí lấy nước, hệ thống kênh mương và phương thức tổ chức, điều hành dịch vụ thủy lợi.

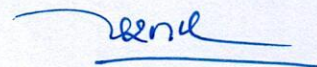
Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Thường trực HĐND xã xem xét, có ý kiến đề nghị UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và HTX Nông nghiệp Hành Thiện thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên; đồng thời quan tâm xây dựng phương án đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi theo hướng chủ động nguồn nước, giảm thất thoát, giảm chi phí chống hạn và bảo đảm ổn định sản xuất cho người dân trong những vụ tiếp theo.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã báo cáo Thường trực HĐND xã xem xét, chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy (BC);
- Thường trực HĐND xã (BC);
- UBND xã;
- Thành viên Ban KT - NS;
- VP HĐND & UBND xã;
- HTXNN Hành Thiện;
- Lưu.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**